

KẾT QUẢ HỌC TẬP - HỌC KỲ 2 NĂM HỌC (2009 - 2010)

KHOÁ: DH42

TỔNG SỐ: 178

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
1	Đào Tuấn	Anh	TD	A	8	9	5	7	9	8	7.74	Khá	QD467-2006
2	Nguyễn Ngọc	Châu	TD	A	8	9	5	7	9	7	7.58	Khá	
3	Phạm Văn	Đạt	TD	A	8	9	6	7	9	8	7.84	Khá	
4	Phạm Thanh	Đồng	TD	A	8	9	8	8	9	7	8.16	Giỏi	CTB-08
5	Trần Việt	Đức	TD	A	7	7	7	7	8	8	7.32	Khá	CTB-08
6	Lê Quốc	Dũng	TD	A	5	8	5	7	8	7	6.79	TB.khá	
7	Nguyễn Xuân	Minh	TD	A	6	8	8	8	8	7	7.53	Khá	
8	Lương Đình	Nguyên	TD	A	8	9	5	7	9	8	7.74	Khá	
9	Đặng Quốc	Quyết	TD	A	8	9	7	8	9	7	8.05	Giỏi	
10	Hoàng Quốc	Sơn	TD	A	6	6	7	7	7	8	6.84	TB.khá	
11	Nguyễn Văn	Thắng	TD	A	7	7	8	9	7	7	7.63	Khá	CTB
12	Đỗ Trung	Thắng	TD	A	7	7	8	8	7	7	7.37	Khá	
13	Nguyễn Hùng	Thi	TD	A	6	9	6	8	8	6	7.32	Khá	
14	Nguyễn Văn	Thường	TD	A	7	9	7	9	9	7	8.16	Giỏi	CBB
15	Trần Thị	Toàn	TD	A	9	9	7	10	9	8	8.89	Giỏi	CTB
16	Bùi Đăng	Toản	TD	A	8	9	7	10	9	8	8.74	Giỏi	
17	Hà Thị Thuỳ	Trang	TD	A	8	9	5	8	9	8	8.00	Giỏi	
18	Nguyễn Anh	Tuấn	TD	A	9	9	7	9	8	7	8.32	Giỏi	
19	Lê Tuấn	Anh	ĐK	A	9	5	6	7	8	7	7.05	Khá	QD467-2006
20	Phan Văn Đạo	Đức	ĐK	A	5	7	8	10	7	7	7.58	Khá	QD467-2006
21	Nguyễn Duy	KhánhA	ĐK	A	5	7	6	7	7	6	6.42	TB.khá	QD467-2006
22	Nguyễn Tuấn	Thành	ĐK	A	6	7	5	8	8	7	7.05	Khá	QD467-2006

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
23	Lê Văn	Ánh	ĐK	A	5	7	5	8	7	7	6.74	TB.khá	
24	Cao Thị	Châu	ĐK	A	7	9	8	10	9	9	8.84	Giỏi	
25	Lê Văn	Chiến	ĐK	A	7	8	6	9	9	8	8.05	Giỏi	
26	Nguyễn Văn	Đào	ĐK	A	8	7	8	10	8	7	8.21	Giỏi	
27	Nguyễn Kim	Đông	ĐK	A	6	7	7	9	8	7	7.53	Khá	
28	Phạm Thị	Hà	ĐK	A	9	8	8	9	9	8	8.58	Giỏi	CBB
29	Nguyễn Xuân	Hà	ĐK	A	6	7	8	10	8	7	7.89	Khá	
30	Đậu Thị Ngọc	Hà	ĐK	A	8	9	6	9	9	8	8.37	Giỏi	
31	Phạm Quang	Hải	ĐK	A	5	7	6	8	8	7	7.00	Khá	
32	Nguyễn Tiến	Hảo	ĐK	A	8	9	6	9	9	8	8.37	Giỏi	
33	Lê Trung	Hiếu	ĐK	A	5	9	6	8	8	8	7.47	Khá	DT-VC
34	Đặng	Hổ	ĐK	A	7	7	7	7	8	8	7.32	Khá	
35	Nguyễn Thị Như	Hoa	ĐK	A	8	8	7	10	9	8	8.58	Giỏi	CBB
36	Trần Huy	Hoàng	ĐK	A	5	9	5	7	8	7	6.95	TB.khá	
37	Huỳnh Thị	Hồng	ĐK	A	9	9	8	10	9	8	9.00	xuất sắc	
38	Hoàng Mạnh	Hùng	ĐK	A	8	7	7	9	8	9	8.16	Giỏi	
39	Nguyễn Duy	KhánhB	ĐK	A	5	7	5	7	7	6	6.32	TB.khá	
40	Lương Thị	Lênh	ĐK	A	5	7	5	9	7	6	6.84	TB.khá	
41	Đặng Hoàng	Phú	ĐK	A	10	9	7	9	9	9	8.95	Giỏi	
42	Lê Văn	Quang	ĐK	A	10	9	9	10	9	8	9.26	xuất sắc	
43	Cù Huy	Anh	CL	B	9	9	7	8	9	8	8.37	Giỏi	
44	Lê Thị Kim	Anh	CL	B	9	9	6	9	9	9	8.68	Giỏi	
45	Lê Thị Quỳnh	Anh	CL	B	10	9	8	9	9	8	8.89	Giỏi	
46	Phạm Thị	Bình	CL	B	7	9	8	9	9	8	8.42	Giỏi	CTB
47	Dương Phước	Dũng	CL	B	9	9	7	9	9	9	8.79	Giỏi	
48	Nguyễn Thanh	Hải	CL	B	7	9	7	10	9	8	8.58	Giỏi	

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
49	Nguyễn Lê Minh	Huy	CL	B	10	9	8	9	9	8	8.89	Giỏi	
50	Nguyễn Văn	Nam	CL	B	7	7	7	9	8	7	7.68	Khá	CTB-16
51	Trần Ích	Nam	CL	B	9	8	7	6	8	0	6.26	TB.khá	LP
52	Đỗ Thị Thu	Ngân	CL	B	8	9	8	9	9	8	8.58	Giỏi	
53	Phạm Thái	Nguyên	CL	B	8	9	7	8	8	7	7.89	Khá	
54	Phan Thị Thanh	Nhàn	CL	B	6	9	6	8	9	9	7.95	Khá	
55	Ngô Thị Kim	Nở	CL	B	8	8	8	8	9	8	8.16	Giỏi	Tuy?n th?ng
56	Nguyễn Văn	Tân	CL	B	5	7	6	9	9	7	7.42	Khá	
57	Hoàng Đình	Thọ	CL	B	7	7	6	9	8	7	7.58	Khá	
58	Trần Thị Kim	Thoa	CL	B	7	9	6	9	9	9	8.37	Giỏi	LP
59	Trương Thị	Vân	CL	B	8	9	8	8	9	7	8.16	Giỏi	
60	Dương Công	Vĩnh	CL	B	7	9	7	9	9	8	8.32	Giỏi	
61	Cao Thị Lan	Phượng	CL	B	8	9	8	8	9	8	8.32	Giỏi	
62	Hoàng Thành	Chung	VÕ	B	8	7	7	10	8	7	8.11	Giỏi	QD138-4/3/20
63	Lê Công	Anh	BN	C	8	8	7	8	9	6	7.74	Khá	
64	Lê Trung	Hiếu	BN	C	6	9	7	10	9	7	8.26	Giỏi	
65	Phan	Hoà	BN	C	7	9	9	8	9	7	8.11	Giỏi	
66	Nguyễn Minh	Hoàng	BN	C	6	9	8	9	8	7	7.95	Khá	
67	Bùi Hữu	Hùng	BN	C	8	9	9	9	9	9	8.84	Giỏi	
68	Nguyễn Cao	Kỳ	BN	C	5	9	7	9	9	7	7.84	Khá	
69	Thái Doãn	Minh	BN	C	5	8	8	8	9	8	7.68	Khá	
70	Nguyễn Ngọc	Mỹ	BN	C	5	8	8	9	8	6	7.47	Khá	
71	Nguyễn Trường	Nam	BN	C	9	9	7	10	9	7	8.74	Giỏi	LP
72	Nguyễn Trọng	Nhân	BN	C	5	9	8	10	9	8	8.37	Giỏi	LT
73	Lê Hữu	Phượng	BN	C	5	9	6	9	9	8	7.89	Khá	
74	Dương Hồng	Quân	BN	C	9	9	7	9	9	7	8.47	Giỏi	

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
75	Lê Công	Thắng	BN	C	8	9	6	9	9	7	8.21	Giỏi	
76	Dương Thanh	Tiến	BN	C	7	8	8	9	9	7	8.11	Giỏi	
77	Lê Đình	Toán	BN	C	5	9	8	9	9	7	7.95	Khá	
78	Bùi Văn	Tuấn	BN	C	5	9	9	9	9	6	7.89	Khá	
79	Đỗ Thị	Bông	ĐK	C	9	9	8	10	9	8	9.00	xuất sắc	TL
80	Phan Lương	Huy	ĐK	C	9	9	9	10	9	7	8.95	Giỏi	591-18/09/08
81	Lê Đình	Hà	ĐK	C	8	8	8	9	8	7	8.11	Giỏi	
82	Trần Anh	Hoàng	ĐK	C	7	9	9	10	9	8	8.79	Giỏi	CTB
83	Nguyễn Văn	Lợi	ĐK	C	8	8	8	9	8	7	8.11	Giỏi	
84	Nguyễn Hoàng	Long	ĐK	C	8	9	8	8	9	7	8.16	Giỏi	
85	Hồ Hải	Lương	ĐK	C	6	8	8	9	8	7	7.79	Khá	
86	Đặng Hữu	Mân	ĐK	C	9	9	9	9	9	7	8.68	Giỏi	
87	Lê Hữu	Nho	ĐK	C	5	9	6	9	8	8	7.74	Khá	
88	Nguyễn Chí	Hùng	ĐK	C	9	9	9	8	9	8	8.58	Giỏi	CTB
89	Nguyễn Thị	Phương	ĐK	C	9	9	10	10	9	9	9.37	xuất sắc	CBB
90	Nguyễn Văn	Thạch	ĐK	C	8	8	7	10	8	7	8.26	Giỏi	CTB
91	Hồ Thị	Thắm	ĐK	C	9	9	9	10	9	7	8.95	Giỏi	
92	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	ĐK	C	9	9	9	10	9	8	9.11	xuất sắc	Tuyển thẳng
93	Phan Thị Kim	Thông	ĐK	C	10	9	9	10	9	9	9.42	xuất sắc	CBB
94	Nguyễn Thị Lệ	Thu	ĐK	C	9	9	8	10	9	8	9.00	xuất sắc	
95	Châu Thị	Tiên	ĐK	C	9	8	8	10	8	8	8.68	Giỏi	Tuyển thẳng
96	Hà Đông	Tịnh	ĐK	C	8	7	8	8	8	7	7.68	Khá	LP, BĐXN,
97	Phan Ngọc	Tuấn	ĐK	C	8	9	7	9	9	8	8.47	Giỏi	
98	Nguyễn Quang	Tuyền	ĐK	C	6	8	8	9	8	7	7.79	Khá	Tuyển Thẳng
99	Bùi Quang	Vĩnh	ĐK	C	7	9	9	9	9	7	8.37	Giỏi	
100	Nguyễn Thị	Xuyến	ĐK	C	8	9	7	10	9	8	8.74	Giỏi	CDDC

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
101	Nguyễn Thị	Hoà	ĐK	C	9	9	6	10	9	6	8.47	Giỏi	TL
102	Hồ Văn	Lanh	ĐK	C	7	9	6	10	9	7	8.32	Giỏi	Trường 1
103	Đình Tiến	Linh	BĐ	D	5	6	5	8	8	7	6.74	TB.khá	591-18/09/08
104	Nguyễn Mạnh	Toàn	BĐ	D	6	8	6	9	8	6	7.42	Khá	591-18/09/08
105	Đình Văn	Anh	BĐ	D	9	0	7	11	11	0	2.16	Kém	Tuyển thẳng
106	Nguyễn Công	Danh	BĐ	D	8	7	9	9	8	7	8.05	Giỏi	
107	Trương Thanh	Đạt	BĐ	D	7	7	6	9	9	7	7.74	Khá	
108	Nguyễn Thế	Đông	BĐ	D	6	7	5	9	8	7	7.32	Khá	
109	Vương Vũ	Hải	BĐ	D	5	7	6	9	8	8	7.42	Khá	
110	Nguyễn Phi	Hạnh	BĐ	D	6	9	5	8	9	6	7.37	Khá	LT, Tuyển
111	Mai Thanh	Mạnh	BĐ	D	7	9	6	10	9	7	8.32	Giỏi	
112	Nguyễn Hữu	Nhật	BĐ	D	9	0	7	11	11	0	2.16	Kém	
113	Lê Nam Hoàng	Quân	BĐ	D	10	9	8	10	9	8	9.16	xuất sắc	LP
114	Phạm Tấn	Tài	BĐ	D	9	0	6	11	11	0	2.05	Kém	Tuyển thẳng
115	Huỳnh Công	Thanh	BĐ	D	7	7	7	9	8	8	7.84	Khá	
116	Lê Văn	Tiếng	BĐ	D	6	7	6	9	8	7	7.42	Khá	
117	Trần Mạnh	Tín	BĐ	D	7	7	5	9	8	7	7.47	Khá	
118	Trần Văn	Trung	BĐ	D	7	7	7	10	8	7	7.95	Khá	
119	Phạm Xuân	Trường	BĐ	D	6	8	9	9	8	7	7.89	Khá	
120	Nguyễn Thanh	Tuấn	BĐ	D	8	9	7	10	9	8	8.74	Giỏi	
121	Phạm Nguyễn Khánh	Vũ	BĐ	D	5	8	7	9	8	8	7.68	Khá	
122	Đỗ Văn Vương	Vũ	BĐ	D	9	7	8	9	7	7	7.95	Khá	
123	Hoàng Đức	Tân	BĐ	D	8	8	7	10	8	8	8.42	Giỏi	TL
124	Nguyễn Thái	Sơn	BL	E	6	7	5	9	8	7	7.32	Khá	591-18/09/08
125	Cao Quảng Hoàng	Anh	BL	E	6	7	9	9	8	8	7.89	Khá	
126	Hoàng Quảng Mĩ	Điệp	BL	E	6	8	8	10	8	8	8.21	Giỏi	

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
127	Trần Tuấn	Dũng	BL	E	7	9	6	10	9	7	8.32	Giỏi	Tuyển thẳng
128	Nguyễn Thị	Dương	BL	E	6	9	9	9	9	8	8.37	Giỏi	Tuyển thẳng
129	Nguyễn Tiến	Hạ	BL	E	7	8	6	10	8	7	8.00	Giỏi	LP
130	Lâm Quang	Hào	BL	E	6	7	6	8	8	7	7.16	Khá	
131	Nguyễn Minh	Hiếu	BL	E	7	7	8	9	8	7	7.79	Khá	
132	Lê Thị	Hoà	BL	E	9	9	8	8	8	7	8.16	Giỏi	
133	Nguyễn Văn	HồngA	BL	E	7	8	7	9	8	7	7.84	Khá	
134	Nguyễn Văn	HồngB	BL	E	6	8	5	8	7	8	7.21	Khá	
135	Võ Thị	Hồng	BL	E	8	9	9	8	9	8	8.42	Giỏi	
136	Phạm Thị	Hồng	BL	E	9	9	8	10	9	9	9.16	xuất sắc	Tuyển thẳng
137	Phạm Thị	Huyền	BL	E	8	9	9	10	9	8	8.95	Giỏi	LP, Tuyển
138	Phạm Thị	Huyền	BL	E	8	9	9	8	9	9	8.58	Giỏi	Tuyển thẳng
139	Hoàng Minh	Khánh	BL	E	6	9	5	10	9	7	8.05	Giỏi	LT, Tuyển
140	Lại Thế	Kiên	BL	E	5	6	6	9	7	7	6.95	TB.khá	
141	Nguyễn Phi	Long	BL	E	5	7	7	8	8	8	7.26	Khá	
142	Bùi Thăng	Long	BL	E	5	8	9	9	7	8	7.74	Khá	
143	Cao Thái	Ngọc	BL	E	8	9	5	9	8	8	8.11	Giỏi	
144	Đặng Vĩnh	Phú	BL	E	8	7	8	9	8	8	8.11	Giỏi	
145	Nguyễn Văn	Quý	BL	E	10	9	6	9	9	8	8.68	Giỏi	
146	Võ Trọng	Quý	BL	E	7	8	6	8	8	7	7.47	Khá	
147	Lê Thị	Sen	BL	E	9	9	9	10	9	7	8.95	Giỏi	Tuyển thẳng
148	Trương Công	Toả	BL	E	7	9	7	8	9	7	7.89	Khá	
149	Hoàng Đình	Trọng	BL	E	8	8	7	8	9	7	7.89	Khá	
150	Đình Minh	Tuấn	BL	E	6	8	5	8	9	7	7.37	Khá	
151	Nguyễn Văn Quốc	Tuấn	BL	E	6	7	7	10	8	7	7.79	Khá	Tuyển thẳng
152	Hoàng Văn	Phương	BB	F	7	9	6	0	8	7	5.53	Trung bình	QD24-11/01/0

STT	Họ và tên		CS	Lớp	Tin	Yhọc1	BS	TTCN8	YHọc2	ktxh_tdt	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
					3	3	2	5	3	3	19		
153	Trần Hữu	An	BC	F	7	9	8	10	8	7	8.37	Giỏi	
154	Nguyễn Hữu	Chiến	BC	F	7	9	7	10	9	7	8.42	Giỏi	
155	Phan Thị	Cừ	BC	F	7	8	6	10	9	8	8.32	Giỏi	CNTB-17
156	Lê Ngân Phương	Hằng	BC	F	8	9	8	10	9	7	8.68	Giỏi	CNTB-16
157	Bùi Thị	Hằng	BC	F	8	9	9	10	8	7	8.63	Giỏi	LP,Tuyển
158	Phạm Đức	Hoà	BC	F	8	8	8	10	9	6	8.37	Giỏi	CBB
159	Nguyễn Hữu	Minh	BC	F	9	9	7	10	8	7	8.58	Giỏi	
160	Lê Hoài	Nam	BC	F	9	8	9	10	9	8	8.95	Giỏi	
161	Nguyễn Đại	Nghĩa	BC	F	7	8	8	10	8	7	8.21	Giỏi	CBB
162	Trần	Ngọc	BC	F	9	9	9	10	8	8	8.95	Giỏi	
163	Hoàng Văn	Nhật	BC	F	7	9	7	9	9	8	8.32	Giỏi	
164	Đặng Quang	Niệm	BC	F	10	8	6	10	9	8	8.79	Giỏi	
165	Lê Anh	Quân	BC	F	9	8	8	10	9	7	8.68	Giỏi	LP
166	Nguyễn Hồng	Quang	BC	F	9	9	8	10	8	9	9.00	xuất sắc	LT
167	Đào Ngọc	Quang	BC	F	10	8	9	10	8	8	8.95	Giỏi	
168	Lê Văn	Sơn	BC	F	7	9	5	10	8	7	8.05	Giỏi	
169	Nguyễn Đăng	Tám	BC	F	7	7	6	9	8	7	7.58	Khá	
170	Nguyễn Quang	Tâm	BC	F	7	9	7	10	7	7	8.11	Giỏi	
171	Nguyễn Văn	Thắng	BC	F	8	8	8	10	9	7	8.53	Giỏi	
172	Phan Tùng	Thiện	BC	F	8	9	8	10	8	7	8.53	Giỏi	Tuyển thẳng
173	Nguyễn Thị	Thúy	BC	F	6	9	6	10	9	8	8.32	Giỏi	
174	Phạm Đức	Toàn	BC	F	6	9	7	10	9	7	8.26	Giỏi	
175	Phạm Nguyên	Trang	BC	F	7	9	7	10	9	7	8.42	Giỏi	
176	Nguyễn Văn	Tùng	BC	F	7	8	8	10	9	7	8.37	Giỏi	
177	Lương Tuấn	Việt	BC	F	9	8	7	10	8	8	8.58	Giỏi	
178	Nguyễn Chí	Linh	CV	F	7	7	7	7	8	7	7.16	Khá	

Nguyễn Tùng